

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST

Ngày: 01/4/2025.

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Lê Văn Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thức – Thư ký Tòa án.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2024/TLST – DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 2 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông T, sinh năm 1986. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Long An, xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** Ông Ch, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Bà K, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:**

Nguyên vào ngày 14/8/2023, ông T cho ông Ch và bà K vay số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng. Việc vay tiền trên có làm giấy vay tiền, giấy vay tiền được ông Ch và bà K ký tay xác nhận, hai bên giao kết hợp đồng hoàn toàn

tự nguyện, không lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Sau khi ký kết giấy vay tiền trên, ông T đã đưa cho ông Ch và bà K đủ số tiền trên giấy vay tiền.

Ông Ch và bà K có hứa đến ngày 14/01/2024 trả đủ số tiền cho ông T. Tuy nhiên đến hạn trả nợ nhưng ông Ch và bà K không trả lại số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng như đã giao kết. Mặc dù ông T đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông Ch và bà K trả lại số tiền vay nhưng ông Ch và bà K không phản hồi yêu cầu trả nợ từ ông T.

Tại phiên tòa, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ông Ch và bà K liên đới trả số tiền vay cho ông T là 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử ông Ch và bà K đều vắng mặt không có lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập nhiều lần ông Ch và bà K đến Tòa để giải quyết vụ án cũng như xét xử vụ án nhưng ông Ch và bà K đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ông T có cho ông Ch và bà K vay số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng thể hiện trong giấy vay tiền đề ngày 14/8/2023 mà ông T đã nộp cho Tòa án. Trong giấy vay tiền thể hiện ông Ch và bà K có ký vay ông T số tiền 3.000.000.000 đồng, nếu ông Ch và bà K trả đúng hạn thì ông T chỉ lấy số tiền 2.500.000.000 đồng. Việc ông Ch và bà K không đến Tòa án làm việc để đưa ra những tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông bà không nợ, không vay tiền của ông T là đã tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, ông T yêu cầu ông Ch và bà K liên đới trả số tiền 2.500.000.000 đồng là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, ông T chỉ yêu cầu trả tiền gốc và không yêu cầu tính lãi, việc không yêu cầu tính lãi của ông T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông T được Tòa án chấp nhận nên ông Ch và bà K phải liên đới nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông Ch và bà K.

Buộc ông Ch và bà K phải liên đới trả cho ông T số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Ch và bà K phải liên đới nộp 82.000.0000 (Tám mươi hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001853 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được quy định theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;

TM. HÒI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Tùng